

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thanh Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái

Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986, Có mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* **Anh Lê Văn S**, sinh năm 1980, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20-12-2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống anh S hay uống rượu say nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 11 năm 2016 đến nay, chị H và anh S sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, nay Chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Lê Văn S.

Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S có hai con chung là cháu Lê Thị H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007 và cháu Lê Văn C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2008. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn chị H để anh Lê Văn S nuôi dưỡng

hai cháu và chị H cấp dưỡng mỗi cháu là: 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 cháu /01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S tự thỏa thuận phân chia nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Anh Lê Văn S vắng mặt, nhưng tại bản tự khai có trong hồ sơ anh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn S xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị H đã trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay anh S và chị H ly thân nhau. Anh S xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý.

Về nuôi con: Anh Lê Văn S xác nhận có hai con chung như chị Nguyễn Thị H đã trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh S đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lê Thị H sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007 và cháu Lê Văn C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2008 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu chị H cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) 01 cháu /01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận phân chia nên anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 11 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh S hay uống rượu say, chị H không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn đó giữa chị H và anh S đã hòa giải nhưng không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết còn anh S xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn còn anh S đề nghị được đoàn tụ, từ tháng 11 năm 2016 đến nay chị H và anh S đã ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa, anh S mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh S không có biện pháp hòa giải gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng Anh Lê Văn S vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị H là có

căn cứ, còn yêu cầu đoàn tụ của anh S không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn S có hai con chung là cháu Lê Thị H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007 và cháu Lê Văn C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2008. Anh Lê Văn S có nguyện vọng được nuôi hai cháu, chị H đồng ý giao hai cháu cho anh S nuôi dưỡng. Hiện nay các cháu đang sống cùng anh S cuộc sống ổn định, các cháu đều có nguyện vọng đề nghị được ở cùng anh S. Anh Lê Văn S yêu cầu chị H cấp dưỡng mỗi cháu là: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 cháu/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi chị H cũng đồng ý

Xét thấy đề nghị của Anh Lê Văn S được nuôi dưỡng cháu Lê Thị H và cháu Lê Văn C và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là chính đáng và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Lê Văn S

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007 và cháu Lê Văn C, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2008 cho Anh Lê Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 cháu/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

Kể từ ngày Anh Lê Văn S có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu Chị Nguyễn Thị H không thanh toán đúng thời hạn. Chị Nguyễn Thị H còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số:

AA/2017/0000420 ngày 26/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã T,
tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

